

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ- ST

Ngày 14-9-2023

*(V/v tranh chấp xin li hôn và
quyền nuôi con, phân chia tài
sản chung của vợ chồng)*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Văn Trung, bà Lê Thị Tâm Bình

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/10/2023 về việc “kiện xin li hôn, quyền nuôi con và phân chia tài sản chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kim C: bà Nguyễn Thị Cẩm N; Sinh năm 1993. Địa chỉ: khối 4, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An. (theo giấy ủy quyền ngày 17/10/2022). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: ông Lê Trung Hb, luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Bị đơn: Nguyễn Quốc N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1948 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1950; Địa chỉ: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Bá Đ và bà Đặng Thị T : bà Nguyễn Thị Cẩm N ; Sinh năm 1993. Địa chỉ: khối 4, thị trấn Q, huyện Nghi

Lộc, tỉnh Nghệ An. (theo giấy ủy quyền ngày 28/12/2022). Có mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc B , sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị M , sinh năm 1953. Địa chỉ: xóm Y , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Phan Hữu L , sinh năm 1943. Địa chỉ: xóm L , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2022 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Ngày 09/3/2007, chị và anh Nguyễn Quốc N đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Diên, huyện N , tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được nhiều năm, toàn tâm toàn ý chăm lo gia đình và nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, gần đây giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau. Cả hai bên đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được. Hai vợ chồng sống li thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay; Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn xin li hôn anh Nguyễn Quốc N .

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương D , sinh ngày 19/01/2008 và cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 08/02/2013.

Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai cháu và chưa yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi cả hai cháu thì chị xin được nuôi cháu Nguyễn Phương L vì cháu nhỏ tuổi hơn, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn.

Về tài sản: chị Nguyễn Thị Kim C trình bày vợ chồng tạo lập được các tài sản như sau:

- Thừa đất số 1727, tờ bản đồ số 4 tại xóm L , xã N , huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 188m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA312022 ngày 02/02/2021 mang tên Nguyễn Quốc N và Nguyễn Thị Kim C .

- Thừa đất số 1753, tờ bản đồ số 4 tại xóm L , xã N , huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 375m² được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 990975 ngày 07/02/2017 mang tên Nguyễn Quốc N và Nguyễn Thị Kim C .

- Nhà và công trình phụ trợ gắn liền trên thửa đất 1753.

- 01 xe Honda nhãn hiệu LEAD, biển kiểm soát 37K2-527.xx đăng kí mang tên Nguyễn Thị Kim C . Xe sản xuất năm 2021.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển kiểm soát 37A 613-xx. Xe sản xuất năm 2019.

Nguyện vọng của chị là chia đôi tài sản, mỗi người hưởng 1/2 trong đó, chị xin nhận quyền sử dụng thửa đất 1727, chiếc xe Honda LEAD; phần còn lại giao cho anh N và anh N có nghĩa vụ trích chia chênh lệch tài sản cho chị.

Về nợ và vay nợ: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc N cũng trình bày trong lời khai, xác nhận nội dung như chị C đã trình bày về mâu thuẫn và xác nhận sống li thân từ năm 2022. Tuy nhiên, anh tha thiết mong chị rút đơn li hôn vì thực chất, anh vẫn còn tình cảm với chị; mong muốn chị quay về để cùng vun đắp cuộc sống và tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con cái, anh cũng khẳng định vợ chồng có hai con chung như chị đã trình bày và về nguyện vọng, anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh đưa ra nguyện vọng này là bởi anh xét hoàn cảnh sống của cả hai bên: anh có công việc ổn định, có nhà cửa (như ý chị giao cho anh quyền sử dụng nhà đất của thửa 1753) còn bản thân chị thu nhập thấp, lại không có nơi ở ổn định. Trường hợp chỉ được quyền nuôi 01 con chung, anh xin nhận nuôi cháu Nguyễn Phương L vì cháu Nguyễn Phương D đã lớn và không có nguyện vọng về ở với anh.

Về tài sản: Quá trình làm việc, ngày 30/11/2012 và ngày 28/12/2022, anh Nguyễn Quốc N mặc dù khẳng định thửa đất 1727 nêu trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên vợ chồng với lý do là bố mẹ anh cho vợ chồng thửa đất ra ở riêng nhưng anh nại là cho với mục đích là để vợ chồng sinh sống hạnh phúc nên nếu li hôn thì sẽ trả lại cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị M. Ngày 30/8/2023, trong Đơn đề xuất của mình, anh N lại không nêu nội dung này mà đề xuất Tòa án cho anh được nhận quyền sử dụng cả hai thửa đất, các tài sản gắn liền trên thửa đất 1753, giao các tài sản khác cho chị C và trích chia chênh lệch tài sản cho chị C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị M : ông bà tách thửa cho vợ chồng con là Nguyễn Quốc N và Nguyễn Thị Kim C thửa đất 1753 tại xóm Y, xã Nghi Yên với mục đích cho vợ chồng sinh sống ổn định, hạnh phúc. Nay các cháu không sống hạnh phúc như ước nguyện của chúng tôi nên chúng tôi yêu cầu không đưa thửa đất này vào phân chia mà chúng tôi thu hồi và nếu không thì đề nghị Tòa giao quyền sử dụng thửa đất cho anh Nguyễn.

- Ông Nguyễn Bá Đ và bà Đặng Thị T khẳng định: khi các con mua đất có vay của họ 150.000.000 đồng; Tuy nhiên, do tin tưởng con cái nên không yêu cầu lập giấy tờ, văn bản gì. Ông bà làm đơn phản tố và yêu cầu được trả số nợ này. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Cẩm N là người đại diện theo ủy quyền rút lại yêu cầu này, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Ông Phan Hữu L trình bày: gia đình ông chuyển nhượng thửa đất 1727 cho anh Nguyễn Quốc N và chị Nguyễn Thị Kim C. Trên thửa đất có khu công trình phụ của gia đình ông. Ông khẳng định không yêu cầu giải quyết trong vụ án này và xin tháo gỡ khi anh N hoặc chị C có yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, anh Nguyễn Quốc N vắng mặt và sau đó yêu cầu định giá lại các tài sản. Ngày 24/7/2023, Hội đồng định giá tài sản mới được thành lập và xác định cụ thể giá trị các tài sản

với sự có mặt đủ các thành phần và đương sự; Các tài sản được định giá cụ thể như sau:

- Thửa đất số 1753, tờ bản đồ số 4 tại xóm Yên Phúc, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 375m² có giá 3.500.000 đồng/m²
- Thửa đất số 1727, tờ bản đồ số 4 tại xóm Lạc Hồng, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 188m² có giá 3.500.000 đồng/m²

Tài sản trên thửa đất số 1753:

- 01 ngôi nhà gắn liền trên thửa đất 1753 có diện tích 85m² trị giá 101.383.000 đồng
- 01 nhà tắm, vệ sinh diện tích 5,46m² trị giá 2.981.000 đồng
- 01 giàn tôn sau nhà diện tích 16,5m² trị giá 392.000 đồng.
- 01 nền lát gạch men diện tích 16,5m² trị giá 2.252.000 đồng.
- 01 nhà ột xây tấp lờ, lợp tôn, lán nền xi măng, diện tích 22.04m² trị giá 41.834.000 đồng.
- 01 sân lát gạch men trước nhà, diện tích 50m² trị giá 6.825.000 đồng.
- 01 sân lán xi măng diện tích 30m² trị giá 877.000 đồng.
- 02 trụ cổng trị giá 2.825.000 đồng
- 01 tấm đan bê tông ột thép mái cổng, diện tích 5,8m² trị giá 2.798.000 đồng.
- 01 cửa cổng sắt hộp diện tích 7,68m² trị giá 3.168.000 đồng.
- 01 đoạn hàng rào xây taplo 15,75m² trị giá 595.000 đồng.

Tài sản trên thửa đất 1727: một phần công trình phụ của ông Phan Hữu Lộc.

Các tài sản khác gồm có:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 37A 613xx, sản xuất năm 2019 trị giá 450.000.000 đồng; Đăng kí xe mang tên Nguyễn Quốc Nguyên.
- 01 xe Honda hiệu LEAD, biển kiểm soát 37K2-527.xx đăng kí mang tên Nguyễn Thị Kim Cúc trị giá 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, các tài sản khác, các đương sự không yêu cầu định giá và phân chia. Nguyên đơn và bị đơn nhất trí giá như trong lần định giá này và không có ý kiến gì khác.

Xác minh tại địa phương thì có kết quả: anh Nguyễn Quốc N và chị Nguyễn Thị Kim C có mâu thuẫn về tình cảm đã lâu nhưng nguyên nhân thì địa phương không nắm được.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và

người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị Kim C được li hôn anh Nguyễn Quốc N ; Giao con chung và chia tài sản chung theo quy định của pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 2007, anh Nguyễn Quốc N và chị Nguyễn Thị Kim C lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ; Hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhiều lần với mong muốn cho vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, chị C khẳng định tình cảm không còn nên kiên quyết xin li hôn mặc dù anh N tha thiết xin đoàn tụ. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, hòa giải đoàn tụ không thành nên cần áp dụng điều 56 luật Hôn nhân gia đình cho chị được li hôn anh Nguyễn Quốc N .

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn Phương D , sinh ngày 19/01/2008 và cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 08/02/2013. Cả hai vợ chồng đều tha thiết xin được quyền nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Song xét: quyền và nghĩa vụ nuôi con chung là quyền của mỗi bên bình đẳng như nhau. Về thu nhập và nơi ăn chốn ở, các bên có nghĩa vụ tự ổn định để chăm sóc nuôi dạy con cái. Do vậy, mặc dù các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ nhưng xét quyền của cha mẹ, độ tuổi và nhận thức của con nên cần giao cho bố và mẹ, mỗi người nuôi một cháu để đảm bảo việc sinh sống ổn định và phù hợp tâm sinh lý mỗi cháu. Cụ thể; giao cho anh Nguyễn Quốc N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phương D , sinh ngày 19/01/2008; giao cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 08/02/2013. Các bên không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét về tài sản, nợ và vay nợ:

- Ông Nguyễn Bá Đ và bà Đặng Thị T trình bày có cho vợ chồng anh N , chị C vay số tiền 150.000.000 đồng mua đất. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền đã rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

- Ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị M cho rằng thửa đất 1753 là tài sản tổ tiên để lại. Việc cho vợ chồng con và đồng ý sang tên chuyển chủ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho anh N chị C là với mục đích cho họ sinh sống hạnh phúc, nuôi dạy con cái chứ nếu li hôn thì phải trả lại cho họ. Xét đây là yêu cầu không có căn cứ pháp lý. Việc cho con cái tài sản và đã được đăng ký quyền sử dụng đất hợp pháp là một căn cứ pháp lý. Đây là tài sản chung của vợ chồng, nó đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận và không có tranh chấp. Trên thửa đất, vợ chồng anh N đã xây dựng nhà cửa kiên cố, có khuôn viên riêng và sinh sống ổn định từ trước đến ngày xảy ra mâu thuẫn. Do vậy, cần xem đây là tài sản chung của vợ chồng và chia theo quy định của pháp luật. Ông B và bà M có lời khai chung nhưng không tham gia làm việc với Tòa án, không có đơn yêu cầu giải quyết theo thủ tục quy định tại bộ luật Dân sự nên Tòa án không có cơ sở để thụ lý yêu cầu đòi lại đất của vợ chồng ông.

Cụ thể, trị giá tài sản chung của vợ chồng anh Nguyễn Quốc N , chị Nguyễn Thị Kim C là 2.616.430.000 đồng.

Gồm có:

- Thửa đất số 1753, tờ bản đồ số 4 tại xóm Y , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An có diện tích 375m² có giá 3.500.000 đồng/m²

- Thửa đất số 1727, tờ bản đồ số 4 tại xóm L , xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 188m² có giá 3.500.000 đồng/m²

Tài sản trên thửa đất số 1753:

- 01 ngôi nhà gắn liền trên thửa đất 1753 trị giá 101.383.000 đồng

- 01 nhà tắm, vệ sinh trị giá 2.981.000 đồng

- 01 giàn tôn sau nhà trị giá 392.000 đồng.

- 01 nền lát gạch men trị giá 2.252.000 đồng.

- 01 nhà ốt xây tấp lô, lợp tôn, lán nền xi măng, trị giá 41.834.000 đồng.

- 01 sân lát gạch men trước nhà, trị giá 6.825.000 đồng.

- 01 sân lán xi măng trị giá 877.000 đồng.

- 02 trụ cổng trị giá 2.825.000 đồng

- 01 tấm đan bê tông ốt thép mái cổng, trị giá 2.798.000 đồng.

- 01 cửa cổng sắt hộp trị giá 3.168.000 đồng.

- 01 đoạn hàng rào xây taplo trị giá 595.000 đồng.

Tài sản trên thửa đất 1727: một phần công trình phụ của ông Phan Hữu Lộc.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 37A 613xx, sản xuất năm 2019; Số máy G4FGKH733303; Số khung RNYBC41A6KC165981 trị giá 450.000.000 đồng. Xe có Đăng ký mang tên Nguyễn Quốc N .

- 01 xe Hon da hiệu LEAD, biển kiểm soát 37K2-527.xx. Số máy JF89E0230750; Số khung RLIUF793ILZ066937; đăng kí mang tên Nguyễn Thị Kim C trị giá 30.000.000 đồng.

Xét nguyện vọng, hoàn cảnh chung của mỗi bên, Hội đồng thấy cần phân chia tài sản bằng hiện vật và buộc bù trừ giá trị chênh lệch tài sản cho nhau. Anh Nguyễn Quốc N khẳng định khả năng kinh tế không cao, không có điều kiện để trích bù trừ chênh lệch tài sản nhưng lại yêu cầu được nhận cả hai thửa đất cùng tài sản gắn liền trên đất và giao xe ô tô, xe máy cho chị C . Nguyện vọng trên không hợp lý vì trị giá đất lớn, việc phân chia như vậy thì anh N được hưởng phần lớn tài sản và phải trích chênh lệch giá trị không nhỏ cho chị C . Đặc biệt, chị C cũng có nhu cầu có đất ở, lại cũng nuôi con nhỏ và ngang bằng quyền lợi với anh về mặt tài sản. Chính vì lẽ đó, cần xét: Do anh Nguyễn Quốc N là con đẻ của ông Nguyễn Quốc B , bà Nguyễn Thị M nên cần giao cho anh quyền sử dụng nhà, tài sản gắn liền và thửa đất 1753 (chung hàng rào với gia đình bố mẹ đẻ). Ngoài ra, cá nhân anh N đã sử dụng xe ô tô từ nhiều năm nay, công việc và việc đi lại phù hợp với việc sử dụng xe nên lẽ ra cần giao thêm cho anh chiếc xe ô tô là thỏa đáng. Tuy nhiên, anh Nguyễn Quốc N cũng trình bày là cá nhân khó có khả năng trích trả tiền chênh lệch giá trị tài sản cho chị, đặc biệt trong đơn trình bày, anh nhường cho chị xe ô tô, như vậy là nhu cầu sử dụng xe của anh không thiết yếu; vì vậy nghĩ cần giao cho chị chiếc xe ô tô để anh N có điều kiện thi hành phần tiền chênh lệch trị giá tài sản cho chị C . Phần còn lại, giao cho chị Nguyễn Thị Kim C sử dụng và sở hữu. Cụ thể:

- Giao cho anh Nguyễn Quốc N quyền sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

- Thửa đất số 1753, tờ bản đồ số 4 tại xóm Yên Phúc, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 375m² có giá 3.500.000 đồng/m² trị giá 1.312.500.000 đồng

- 01 ngôi nhà gắn liền trên thửa đất 1753 có diện tích 85m² trị giá 101.383.000 đồng

- 01 nhà tắm, vệ sinh diện tích 5,46m² trị giá 2.981.000 đồng

- 01 giàn tôn sau nhà diện tích 16,5m² trị giá 392.000 đồng.

- 01 nền lát gạch men diện tích 16,5m² trị giá 2.252.000 đồng.

- 01 nhà ốt xây tấp lô, lợp tôn, lán nền xi măng, diện tích 22.04m² trị giá 41.834.000 đồng.

- 01 sân lát gạch men trước nhà, diện tích 50m² trị giá 6.825.000 đồng.

- 01 sân lán xi măng diện tích 30m² trị giá 877.000 đồng.

- 02 trụ cổng trị giá 2.825.000 đồng

- 01 tấm đan bê tông ốt thép mái cổng, diện tích 5,8m² trị giá 2.798.000 đồng.

- 01 cửa cổng sắt hộp diện tích 7,68m² trị giá 3.168.000 đồng.

- 01 đoạn hàng rào xây taplo 15,75m² trị giá 595.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà anh N được sử dụng và sở hữu là 1.478.430.000 đồng.

Giao cho chị Nguyễn Thị Kim C sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

- Thửa đất số 1727, tờ bản đồ số 4 tại xóm Lạc Hồng, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 188m² có giá 3.500.000 đồng/m² trị giá là 658.000.000 đồng.

- 01 xe Hon da hiệu LEAD, biển kiểm soát 37K2-527.80 đăng kí mang tên Nguyễn Thị Kim Cúc trị giá 30.000.000 đồng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 37A 61332, sản xuất năm 2019 trị giá 450.000.000 đồng

Tổng trị giá tài sản mà chị C được hưởng là 1.138.000.000 đồng.

Tổng số tài sản của vợ chồng là 2.616.430.000 đồng nên mỗi bên được hưởng kỉ phần như nhau là 1.308.215.000 đồng. Do anh Nguyễn Quốc N được hưởng 1.478.430.000 đồng nên phải bù chênh lệch tài sản cho chị C là 170.215.000 đồng. Chị C được nhận tiền chênh lệch tài sản từ anh N là 170.215.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim C khẳng định nguồn gốc thửa đất 1753 là của bố mẹ anh N cho vợ chồng nên chị không yêu cầu lấy phần trị giá chênh lệch này. Nguyên vọng, đề nghị đó là chính đáng, cần ghi nhận.

{3} Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm; Các đương sự phải chịu án phí chia tài sản theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 33, 56, 62; 59; 80; 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

{1} Về tình cảm: tuyên bố cho chị Nguyễn Thị Kim C được li hôn anh Nguyễn Quốc N .

{2} Về con chung: giao cho anh Nguyễn Quốc N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phương D , sinh ngày 19/01/2008; giao cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Phương L , sinh ngày 08/02/2013. Các bên không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Quốc N , chị Nguyễn Thị Kim C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh N , chị C lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung thì chị C hoặc anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

{3} Về tài sản chung:

Phân chia tài sản chung vợ chồng như sau:

- Giao cho anh Nguyễn Quốc N quyền sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

- Thửa đất số 1753, tờ bản đồ số 4 tại xóm Yên Phúc, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 375m² có giá 3.500.000 đồng/m² trị giá 1.312.500.000 đồng

- 01 ngôi nhà gắn liền trên thửa đất 1753 có diện tích 85m² trị giá 101.383.000 đồng

- 01 nhà tắm, vệ sinh diện tích 5,46m² trị giá 2.981.000 đồng

- 01 giàn tôn sau nhà diện tích 16,5m² trị giá 392.000 đồng.

- 01 nền lát gạch men diện tích 16,5m² trị giá 2.252.000 đồng.

- 01 nhà ốt xây tấp lô, lợp tôn, lán nền xi măng, diện tích 22.04m² trị giá 41.834.000 đồng.

- 01 sân lát gạch men trước nhà, diện tích 50m² trị giá 6.825.000 đồng.

- 01 sân lán xi măng diện tích 30m² trị giá 877.000 đồng.

- 02 trụ cổng trị giá 2.825.000 đồng

- 01 tấm đan bê tông ốt thép mái cổng, diện tích 5,8m² trị giá 2.798.000 đồng.

- 01 cửa cổng sắt hộp diện tích 7,68m² trị giá 3.168.000 đồng.

- 01 đoạn hàng rào xây taplo 15,75m² trị giá 595.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà anh Nguyễn được sử dụng và sở hữu là 1.478.430.000 đồng.

Giao cho chị Nguyễn Thị Kim C sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

- Thửa đất số 1727, tờ bản đồ số 4 tại xóm Lạc Hồng, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có diện tích 188m² có giá 3.500.000 đồng/m² trị giá là 658.000.000 đồng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 37A 61332, sản xuất năm 2019; Số máy G4FGKH733303; Số khung RNYBC41A6KC165981 trị giá 450.000.000 đồng. Xe có Đăng kí mang tên Nguyễn Quốc N .

- 01 xe Honda hiệu LEAD, biển kiểm soát 37K2-527.80. Số máy JF89E0230750; Số khung RLIUF793ILZ066937; đăng kí mang tên Nguyễn Thị Kim C trị giá 30.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà chị C được hưởng là 1.138.000.000 đồng.

Ghi nhận ý chí của chị Nguyễn Thị Kim Cúc không yêu cầu anh Nguyễn Quốc Nguyên trích trả cho chị tiền chênh lệch giá trị tài sản được hưởng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng kí quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu đòi nợ của ông Nguyễn Bá Đ và bà Đặng Thị T do các đương sự rút yêu cầu.

{4} Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn và 46.140.000 đồng án phí chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền 16.250.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005439 ngày 20/10/2023, nay chị còn phải nộp tiếp số tiền 30.190.000 đồng; Anh Nguyễn Quốc N phải chịu 56.352.900 đồng án phí chia tài sản.

{5} Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

{6} Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nghi Lộc
- Chi cục THA dân sự h. Nghi Lộc
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghi Diên.h Nghi Lộc. NA
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa